

Số: 458/CBTT-FLC

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC
- Mã chứng khoán: FLC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 – 3771 1111
- Fax: 024 – 3724 5888
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà Bùi Hải Huyền
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Công ty”) công bố thông tin về việc:

Ngày 11/8/2022, Công ty nhận được Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/8/2022, cụ thể: thay đổi nội dung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-FLC của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 02/07/2022 (chi tiết theo file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC vào ngày 11/8/2022 tại đường dẫn: www.flc.vn, chuyên mục Cổ đông.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc



Bùi Hải Huyền

Số:



239722122

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Hà Nội*

Địa chỉ trụ sở: *Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Điện thoại: 024.37347512 Fax:

Email: *pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn* Website:

www.hapi.gov.vn

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0102683813

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
2	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
3	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
6	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4741

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, văn phòng, dệt, may, da giày, điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4659
8	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
9	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
10	Sửa chữa thiết bị khác	3319
11	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh	4669
13	Hoạt động viễn thông có dây (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6110
14	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế, sơn và véc ni, vật liệu xây dựng như: cát, sỏi, giấy dán tường và phủ sàn, đồ ngũ kim và khoá, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663
18	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
19	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
21	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Loại trừ sản xuất vàng miếng	2420
22	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
23	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ - Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự; - Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện;	2599
24	Hoạt động viễn thông không dây (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6120

STT	Tên ngành	Mã ngành
25	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
26	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
27	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
28	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
29	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
30	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada; Cung cấp truy cập Internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và ISP nhưng không do ISP sở hữu và vận hành, như truy cập Internet quay số (dial-up); Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet); (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6190
31	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
32	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
33	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
34	Phá dỡ	4311
35	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dịch vụ nổ mìn)	4312
36	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm xuất khẩu lao động và giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động) Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
38	Cung ứng lao động tạm thời (Không bao gồm xuất khẩu lao động và giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7820
39	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Không bao gồm xuất khẩu lao động và giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
40	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
41	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
42	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
43	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
44	Sản xuất than cốc	1910
45	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
46	Khai thác quặng sắt	0710

STT	Tên ngành	Mã ngành
47	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5510
48	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4651
50	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Loại trừ: kim loại quý	4662
51	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
52	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
53	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
54	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).	5610
55	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
56	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4652
57	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, ô tô vận tải	4511
58	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810(Chính)
59	Quảng cáo (loại nhà nước cho phép)	7310
60	Lập trình máy vi tính	6201
61	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
62	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
63	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
64	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
65	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng)	7710

STT	Tên ngành	Mã ngành
66	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quảng cáo bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
67	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự án, quản lý dự án các công trình: giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, điện (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực về quản lý dự án xây dựng theo quy định pháp luật)	7110
68	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
69	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, loại trừ xuất nhập khẩu dầu thô, dầu đã qua chế biến và nhập khẩu thuốc lá, xì gà, báo, tạp chí, vật phẩm lưu trữ thông tin đã ghi âm, ghi hình (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	8299
70	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
71	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
72	Thu gom rác thải không độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)	3811
73	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
74	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
75	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại nhà nước cho phép) Chi tiết: Loại trừ thuốc lá (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4620
76	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải	4632
77	Bán buôn đồ uống	4633
78	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Loại trừ bán buôn sách, báo (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4649

STT	Tên ngành	Mã ngành
79	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, gạo, đường mía và đường củ cải	4711
80	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Loại trừ gạo	4721
81	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Loại trừ đường mía và đường củ cải (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4722
82	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
83	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
84	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) Chi tiết: Bán lẻ băng, đĩa trắng trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
85	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
86	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép)	4764
87	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
88	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (loại nhà nước cho phép) (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4773
89	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm hoạt động đấu giá) (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4791

STT	Tên ngành	Mã ngành
90	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đầu giá) (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4799
91	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
92	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
93	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
94	Dịch vụ ăn uống khác	5629
95	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
96	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
97	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
98	Hoạt động thú y (Chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	7500
99	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	9103
100	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
101	Đại lý du lịch (Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)	7911
102	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
103	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
104	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
105	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn giáo dục; Dịch vụ tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
106	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
107	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
108	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
109	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
110	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ thuê du thuyền, vận chuyển hành khách bằng du thuyền	9329
111	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
112	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
113	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
114	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
115	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ (Chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	6419

STT	Tên ngành	Mã ngành
116	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
117	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4772
118	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc Chi tiết: Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	9200
119	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
120	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
121	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
122	Vận tải hành khách hàng không (Chỉ hoạt động kho được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5110
123	Vận tải hàng hóa hàng không (Chỉ hoạt động kho được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5120
124	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
125	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
126	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	5223
127	Bốc xếp hàng hóa	5224
128	Bưu chính (Chỉ hoạt động kho được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép) (Trừ hoạt động dịch vụ bưu chính công ích)	5310
129	Chuyên phát (Chỉ hoạt động kho được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	5320
130	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
131	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
132	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
133	Xây dựng nhà để ở	4101
134	Xây dựng nhà không để ở	4102
135	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động bệnh viện	8610
136	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
137	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng hoa	0118

STT	Tên ngành	Mã ngành
138	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Loại trừ thuốc lá, xì gà, sách, báo, kim loại quý, đá quý, gạo, đường mía và đường củ cải (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4719
139	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Hoạt động phân phối điện	3512
140	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
141	Xây dựng công trình đường bộ	4212
142	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài) (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4610
143	Đào tạo trung cấp (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
144	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình: Giao thông, công nghiệp, thủy lợi, điện, hạ tầng kỹ thuật đô thị;	4299
145	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật)	4759
146	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài)	7990
147	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
148	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
149	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác Chi tiết: Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò	0990
150	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
151	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621



STT	Tên ngành	Mã ngành
152	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
153	Giáo dục nhà trẻ	8511
154	Giáo dục mẫu giáo	8512
155	Giáo dục tiểu học	8521
156	Giáo dục trung học cơ sở	8522
157	Giáo dục trung học phổ thông	8523
158	Đào tạo sơ cấp	8531
159	Đào tạo cao đẳng	8533
160	Đào tạo đại học	8541
161	Đào tạo thạc sỹ	8542
162	Đào tạo tiến sỹ	8543
163	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
164	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
165	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
166	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC.

Địa chỉ:Tầng 29, Tòa nhà Bamboo Airways, số 265 đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Lương Quân Quốc Anh.....



TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Văn Linh